

Bản án số: **37/2021/HS-ST**  
Ngày: 09/4/2021

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trọng

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Luân – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày **09** tháng **4** năm **2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số **30/2021/TLST-HS** ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **37/2021/QĐXXST-HS** ngày 23 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Lương Xuân S**, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: thôn QH, xã ĐS, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Xuân H (đã chết) và bà Trần Thị N; vợ: Nguyễn Thị H và 03 con (*lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2016*).

Danh chỉ bản số **672** lập ngày 07/12/2020 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 10/11/2020 đến ngày 13/11/2020.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: thôn QH, xã ĐS, huyện C, Thành phố Hà Nội.

*Có mặt tại phiên tòa.*

**2. Chu Văn T**, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: thôn QH, xã ĐS, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn N và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa.

Danh chỉ bản số **670** lập ngày 07/12/2020 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 10/11/2020 đến ngày 13/11/2020.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: thôn QH, xã ĐS, huyện C, Thành phố Hà Nội.

*Có mặt tại phiên tòa.*

**3. Nguyễn Anh Đ,** sinh năm 2001.

Nơi cư trú: thôn QH, xã ĐS, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị B; vợ, con: Chưa.

Danh chỉ bản số **671** lập ngày 07/12/2020 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 10/11/2020 đến ngày 13/11/2020.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: thôn QH, xã ĐS, huyện C, Thành phố Hà Nội.

*Có mặt tại phiên tòa.*

**4. Lương Xuân C,** sinh năm 1975.

Nơi cư trú: thôn QH, xã ĐS, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Xuân B và bà Triệu Thị Đ (*đều đã chết*); vợ: Lê Thị Kh và 02 con (*lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011*).

Danh chỉ bản số **674** lập ngày 07/12/2020 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 10/11/2020 đến ngày 13/11/2020.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: thôn QH, xã ĐS, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

*Có mặt tại phiên tòa.*

**5. Lương Xuân N,** sinh năm 1987.

Nơi cư trú: thôn QH, xã ĐS, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Xuân S và bà Nguyễn Thị Th; vợ, con: Chưa.

Danh chỉ bản số **46** lập ngày 25/12/2020 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Không.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: thôn QH, xã ĐS, huyện C, Thành phố Hà Nội.

*Có mặt tại phiên tòa.*

**6. Nguyễn Văn N,** sinh năm 1961.

Nơi cư trú: thôn QH, xã ĐS, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Ng (*đều đã chết*); vợ: Nguyễn Thị Dung và 03 con (*Lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1990*).

Danh chỉ bản số **673** lập ngày 07/12/2020 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 10/11/2020 đến ngày 13/11/2020.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: thôn QH, xã ĐS, huyện C, Thành phố Hà Nội.

*Có mặt tại phiên tòa.*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 21h30 phút ngày 10/11/2020, Lương Xuân S đang ở nhà tại thôn QH, xã ĐS, huyện C thì có Nguyễn Anh Đ, Lương Xuân C, Chu Văn T, Nguyễn Văn N, Lương Xuân N, Chu Văn H, Cấn Văn H, Lương Xuân Tr đều ở cùng thôn QH, xã ĐS đến chơi. Nguyễn Anh Đ, Lương Xuân C, Chu Văn T, Nguyễn Văn N, Lương Xuân N rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng. Tất cả thống nhất, mỗi ván bài, từng người bỏ gà 20.000 đồng, tỷ lệ ăn thua là 20.000 đồng, 30.000 đồng, 50.000 đồng và 100.000 đồng. Người thắng được gà bỏ ra 10.000 đồng cho chủ nhà. Lương Xuân S đồng ý và đi mua 02 bộ tú lơ khơ cho các đối tượng đánh bạc trên tầng hai nhà ở của Sáu, còn Sáu ngồi dưới nhà canh gác. Các đối tượng đánh bạc được 03 ván, hai ván đầu đã bỏ ra chiếu cho chủ nhà 20.000 đồng, đến ván thứ ba vừa góp gà 100.000 đồng. Đến khoảng 22h00 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Chương Mỹ phối hợp cùng Công an xã ĐS phát hiện bắt quả tang.

### ***Vật chứng thu giữ:***

- 02 bộ tú lơ khơ
- 01 thảm trải màu đỏ
- Tiền gà giữa chiếu: 120.000 đồng
- Số tiền đánh bạc trên chiếu: 10.100.000 đồng.

***Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi đánh bạc của từng bị cáo cụ thể như sau:***

\*Lương Xuân S: Là chủ nhà chuẩn bị 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếu, canh gác cho các đối tượng đánh bạc để hưởng lợi tiền gà.

\* Nguyễn Anh Đ: có 4.000.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt vớt tiền xuống chiếu không rõ bao nhiêu. Đ được 01 ván bỏ ra 10.000 đồng giữa chiếu trả cho chủ nhà.

\* Chu Văn T: có 3.000.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt vớt tiền xuống chiếu không rõ bao nhiêu. T được 01 ván bỏ ra 10.000 đồng giữa chiếu trả cho chủ nhà.

\* Lương Xuân N: có 1.500.000 đồng đánh bạc, khi Công an đến bắt đã bỏ chạy cầm theo 500.000 đồng, đến ngày 24/12/2020 Lương Xuân N ra đầu thú và tự nguyện giao nộp 500.000 đồng tại Cơ quan thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ.

\* Lương Xuân C: có 1.200.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt bỏ tiền xuống chiếu, không rõ bao nhiêu.

\* Nguyễn Văn N: có 1.020.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt bỏ tiền xuống chiếu, không rõ bao nhiêu.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 10.720.000 đồng.

Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 04/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố các bị cáo Lương Xuân S, Nguyễn Anh Đ, Chu Văn T, Lương Xuân N, Lương Xuân C, Nguyễn Văn N về tội **“Đánh bạc”** theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

***Tại phiên tòa,***

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lương Xuân N áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

**Lương Xuân S** từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nguyễn Anh Đ** từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Chu Văn T** từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Lương Xuân N** từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Lương Xuân C** từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nguyễn Văn N** từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với tất cả các bị cáo.

**Về xử lý vật chứng:** Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.220.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang các bị cáo và 500.000 đồng do Lương Xuân N giao nộp; tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếc thảm vải màu đỏ.

**Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

#### **[1]. Về tố tụng:**

**[1.1]. Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của cơ quan truy tố, về hành vi tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên:** Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp tạm giữ, thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai người làm chứng, thu giữ vật chứng, giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can. Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập đầy đủ, đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên không mớm cung, ép cung, bức cung, dùng nhục hình đối với các bị can. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

## **[2]. Về nội dung:**

**[2.1].** Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. ***Do đó có đủ cơ sở để kết luận:***

Khoảng từ 21 giờ 30 phút đến 22 giờ 00 phút ngày 10/11/2020, tại nhà của Lương Xuân S ở thôn QH, xã ĐS, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Anh Đ, Chu Văn T, Lương Xuân N, Lương Xuân C, Nguyễn Văn N có hành vi đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng với tổng số tiền 10.720.000 đồng.

Hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “đánh Liêng” sát phạt nhau bằng tiền mà Nguyễn Anh Đ, Chu Văn T, Lương Xuân N, Lương Xuân C, Nguyễn Văn N thực hiện đã phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Lương Xuân S không tham gia đánh bạc nhưng Sáu là chủ nhà đã đồng ý cho các bị cáo Nguyễn Anh Đ, Chu Văn T, Lương Xuân N, Lương Xuân C, Nguyễn Văn N sử dụng nhà ở của mình để đánh bạc và có hành vi đưa cho các bị cáo Đ, T, Xuân Ninh, C, Văn Ninh 02 bộ bài tú-lơ-khơ, chiếu, thảm để các bị cáo sử dụng làm dụng cụ đánh bạc và bản thân Sáu ngồi dưới nhà canh gác để các bị cáo đánh bạc, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 10.720.000 đồng. Hành vi của Lương Xuân S đã đồng phạm với các bị cáo phạm tội đánh bạc với vai trò “người giúp sức” nên đã phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố các bị cáo Lương Xuân S, Nguyễn Anh Đ, Chu Văn T, Lương Xuân N, Lương Xuân C, Nguyễn Văn N về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[2.2]. Về vai trò của từng bị cáo:** Vụ án có tính đồng phạm, xét vai trò của từng bị cáo thì thấy:

**Lương Xuân S:** Với vai trò là chủ nhà đã đồng ý để cho 05 bị cáo khác đánh bạc tại nhà của mình và trực tiếp chuẩn bị dụng cụ đánh bạc là 02 bộ bài tú-lơ-khơ, thảm để cho các bị cáo đánh bạc, trong khi các bị cáo đánh bạc, Sáu là người ngồi dưới nhà canh gác. Tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là 10.720.000 đồng. Do vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm và phòng ngừa chung.

**Các bị cáo:** Nguyễn Anh Đ, Chu Văn T, Lương Xuân N, Lương Xuân C, Nguyễn Văn N tham gia đánh bạc với số tiền từ 1.020.000 đồng đến 4.000.000 đồng cũng cần có hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo để giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm và phòng ngừa chung.

**[2.4] Về tình tiết tăng nặng:** Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

**[2.5] Về tình tiết giảm nhẹ:**

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cả 06 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lương Xuân N sau khi bị phát hiện bỏ chạy đến ngày 24/12/2020 đã ra đầu thú và giao nộp lại số tiền 500.000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lương Xuân S là chủ nhà cho các bị cáo khác sử dụng nơi ở của mình đánh bạc một phần là do nể nang do giữa bị cáo và các bị cáo tham gia đánh bạc có quan hệ quen biết nhau là người cùng thôn và đều ở gần nhà nhau; bản thân bị cáo không tham gia đánh bạc; việc các bị cáo đánh bạc bỏ tiền ra ngoài để cho chủ nhà là do tự nguyện chứ bị cáo không yêu cầu.

Xét cả 06 bị cáo nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

**[2.6] Về hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, các bị phạm tội “Đánh bạc” còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét các bị cáo là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình có khó khăn về kinh tế nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho tất cả các bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo.

**[3]. Về xử lý vật chứng:**

+ Số tiền 10.220.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc và là tang vật của vụ án cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 500.000 đồng bị cáo Lương Xuân N nộp lại là tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc và là tang vật của vụ án cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếc thảm vải màu đỏ là phương tiện các bị cáo sử dụng để đánh bạc và là tang vật của vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

**[4]. Về án phí:** Các bị cáo Lương Xuân S, Nguyễn Anh Đ, Chu Văn T, Lương Xuân N, Lương Xuân C, Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Lương Xuân S, Nguyễn Anh Đ, Chu Văn T, Lương Xuân N, Lương Xuân C, Nguyễn Văn N phạm tội “**Đánh bạc**”.

**2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:**

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

**Lương Xuân S 09 (Chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (*Mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nguyễn Anh Đ 08** (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Chu Văn T 08** (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Lương Xuân N 07** (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Lương Xuân C 07** (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nguyễn Văn N 06** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Giao các bị cáo Lương Xuân S, Nguyễn Anh Đ, Chu Văn T, Lương Xuân N, Lương Xuân C, Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện C, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Lương Xuân S, Nguyễn Anh Đ, Chu Văn T, Lương Xuân N, Lương Xuân C, Nguyễn Văn N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo Lương Xuân S, Nguyễn Anh Đ, Chu Văn T, Lương Xuân N, Lương Xuân C, Nguyễn Văn N trong thời gian thử thách.*

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Lương Xuân S, Nguyễn Anh Đ, Chu Văn T, Lương Xuân N, Lương Xuân C, Nguyễn Văn N có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo Lương Xuân S, Nguyễn Anh Đ, Chu Văn T, Lương Xuân N, Lương Xuân C, Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.220.000 đồng (Mười triệu, hai trăm hai mươi nghìn đồng) hiện gửi tại tài khoản số 3949.0.1052753.00000 Kho bạc Nhà nước huyện Chương Mỹ ngày 12/3/2021.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) do Lương Xuân N giao nộp (theo biên lai thu tiền số AH/2010/0009628 ngày 01/3/2021) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếc thảm vải màu đỏ (tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2021 giữa Công an huyện Chương Mỹ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội).

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lương Xuân S, Nguyễn Anh Đ, Chu Văn T, Lương Xuân N, Lương Xuân C, Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải chịu **200.000** đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Các bị cáo Lương Xuân S, Nguyễn Anh Đ, Chu Văn T, Lương Xuân N, Lương

Xuân C, Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hoàng Long**